

Số: 89 /QĐ-VP

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai bổ sung
dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025**

CHÁNH VĂN PHÒNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15 ngày 24/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-VKSTC ngày 6/11/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐSTW cho Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng phòng Hành chính, cá nhân và các đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục 3;
- Trang TTĐT (để t/h);
- Lưu :VT, Ptv.

CHÁNH VĂN PHÒNG

(Đã ký)

Phạm Thanh Tùng

Đơn vị: Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội
Chương: 004

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số: 89 /QĐ-VP ngày 10 / 11 /2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

DVT: Triệu đồng

| STT | Nội dung | Dự toán |
|-----------|--|----------------|
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | |
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 115.315 |
| 1 | Chi quản lý hành chính (L340 - K341) | |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| 1.2 | Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ | |
| 2 | Kinh phí bồi thường thiệt hại toàn ngành (L340- K368) | |
| 2.1 | Kinh phí không thực hiện tự chủ | |
| 3 | Nghiên cứu khoa học (L100 - K103) | 115.315 |
| 3.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| 3.2 | Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ | 115.315 |
| 4 | Đào tạo bồi dưỡng cán bộ (L070- K 085) | |
| 4.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| 4.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | |

Số: 189/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 93/2025/QH15 và cá văn bản hướng dẫn.

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ về thi hành Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Luật Khoa Học và Công Nghệ

Căn cứ Quyết định số 2430/QĐ-TTg ngày 03/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW;

Căn cứ các Quyết định của Viện trưởng VKSND tối cao: Quyết định số 140/QĐ-VKSTC ngày 22/9/2025; Quyết định số 140/QĐ-VKSTC ngày 14/8/2025 về việc Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán Chuyển đổi số bổ sung kinh phí năm 2025.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐSTW cho Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được bổ sung, Văn phòng VKSND tối cao, thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được giao bảo đảm đúng quy định, đúng mục đích, triệt để tiết kiệm, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực, lợi ích cá nhân.

Điều 3. Cục trưởng Cục Tài chính, Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và chuyển đổi số và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch sử dụng ngân sách;
- Lưu: VP, C3
Phg20b

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng

**PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 189/QĐ-VKSTC ngày 06/11/2025 của Viện trưởng
Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1003046

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0011

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN |
|----------|--|----------------|
| I | CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (L100-103) | 115.315 |
| 1 | Kinh phí giao thực hiện tự chủ | |
| 2 | Kinh phí giao không thực hiện tự chủ | 115.315 |

Ghi chú: Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW gồm:

| | | | |
|----|---|----------|------------|
| 1 | Mở rộng triển khai nền tảng phòng họp không giấy | 2.000,0 | triệu đồng |
| 2 | Nâng cấp phần mềm Quản lý thi đua khen thưởng | 1.494,0 | triệu đồng |
| 3 | Nâng cấp nền tảng đánh giá chỉ số chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân | 600,0 | triệu đồng |
| 4 | Nâng cấp phần mềm kế toán, tài chính trong Ngành lên môi trường số | 2.655,0 | triệu đồng |
| 5 | Bảo trì hệ thống hội nghị truyền hình VMEET | 756,0 | triệu đồng |
| 6 | Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ | 700,0 | triệu đồng |
| 7 | Rà soát, phân tích, tổng hợp thông tin và có báo cáo hàng tháng về ngành Kiểm sát nhân dân trên không gian mạng | 842,0 | triệu đồng |
| 8 | Máy tính an toàn 3 giao diện cho KSV thuộc các đơn vị Kiểm sát điều tra VKSND tối cao | 17.748,0 | triệu đồng |
| 9 | Thiết bị lưu giữ an toàn (DC-02) | 24.000,0 | triệu đồng |
| 10 | USB Tonken ký mã | 14.400,0 | triệu đồng |
| 11 | Thiết bị BML-5000 triển khai tại Trung tâm dữ liệu VKSND tối cao | 2.500,0 | triệu đồng |
| 12 | Thiết bị BMI-500 triển khai cho cấp tỉnh | 14.960,0 | triệu đồng |
| 13 | Thiết bị BMI-100 triển khai VKSND cấp Khu vực | 32.660,0 | triệu đồng |